

Số: 1508/BC-VP

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2026-2030 của Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 14/4/2025 về việc Sơ kết 05 năm (2021-2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC (sau đây gọi tắt là CCHC) Nhà nước giai đoạn 2021-2030 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC Nhà nước giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2025, đề xuất nhiệm vụ và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2026-2030, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tình hình phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể CCHC nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai, quán triệt Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/09/2021 của UBND Tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình CCHC tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh đến toàn thể các phòng, ban, trung tâm, công thông tin trong các cuộc họp giao ban Văn phòng. Thường xuyên nhắc nhở các phòng, ban, trung tâm, công thông tin nghiêm túc thực hiện và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức của đơn vị trong thực thi công vụ.

b) Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch CCHC hằng năm; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác CCHC:

Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, ban hành và triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ CCHC của Văn phòng UBND tỉnh bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, gồm:

- Chương trình số 2636/CTr-VP ngày 04/10/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về CCHC giai đoạn 2021-2030 tập trung vào 6 nội dung chính, gồm: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Kế hoạch CCHC tại Văn phòng UBND tỉnh hàng năm, bao gồm: Kế hoạch số 284/KH-VP ngày 27/01/2021, Kế hoạch số 240/KH-VP ngày 26/01/2022, Kế hoạch số 77/KH-VP ngày 11/01/2023, Kế hoạch số 100/KH-VP ngày 11/01/2024, Kế hoạch số 281/KH-VP ngày 23/01/2025.

- Các văn bản triển khai chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng tập trung triển khai các nhiệm vụ về CCHC:

+ Văn bản số 1310/VP-HCTC ngày 18/04/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh;

+ Văn bản số 1374/VP-HCTC ngày 22/04/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh;

+ Văn bản số 1375/VP-HCTC ngày 22/04/2025 về việc rà soát, đề xuất công bố TTHC nội bộ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng UBND tỉnh

+ Văn bản số 1198/VP-HCTC ngày 11/04/2025 về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh

+ Văn bản số 1137/VP-HCTC ngày 08/04/2025 về việc triển khai chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3346/UBND-KGVX ngày 31/3/2025.

+ Văn bản số 1114/VP-HCTC ngày 04/04/2025 về việc triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ cần hoàn thành của Đề án 06 trong Quý II/2025.

+ Văn bản số 732/VP-HCTC ngày 10/03/2025 về việc triển khai Công văn số 1873/UBND-HCC ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện cá nhiệm vụ giải quyết TTHC sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

+ Văn bản số 735/VP-HCTC ngày 10/03/2025 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Văn bản số 464/VP-HCTC ngày 22/02/2024 về việc triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2024;

+ Văn bản số 2448/VP-HCTC ngày 18/09/2023 về việc tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính, CCHC;

+ Văn bản số 2330/VP-HCTC ngày 25/10/2022 về việc rà soát, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ CCHC quý IV/2022.

+ Văn bản số 1306/VP-HCTC ngày 24/06/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ CCHC trọng tâm 06 tháng cuối năm 2022;

c) Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực):

Văn phòng UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo CCHC theo Quyết định số 165/QĐ-VP ngày 17/09/2024 và kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC theo Quyết định số 05/QĐ-VP ngày 14/01/2025 với thành phần là lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và lãnh đạo các phòng ban, trung tâm, công thông tin tỉnh; Tổ thư ký giúp việc bao gồm 01 lãnh đạo phòng và 01 chuyên viên phòng Hành chính – Tổ chức. Ban Chỉ đạo

CCHC Văn phòng UBND tỉnh hoạt động theo Quy chế hoạt động được ban hành theo Quyết định số 6/QĐ-VP ngày 14/01/2025.

d) Công tác theo dõi, đánh giá (đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các chỉ số, phương pháp đánh giá khác (nếu có)).

Từ năm 2020 đến nay, Văn phòng UBND tỉnh luôn đạt xếp loại xuất sắc về chỉ số CCHC hàng năm. Kết quả được thể hiện trong Quyết định của UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC và công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện hàng năm, cụ thể:

- Năm 2020: đạt 92.37 xếp loại xuất sắc theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 08/01/2021;

- Năm 2021: đạt 94.40 xếp loại xuất sắc theo Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 20/01/2022;

- Năm 2022: đạt 98.75 xếp loại xuất sắc theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 11/01/2023;

- Năm 2023: đạt 94.94 xếp loại xuất sắc theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 08/01/2024;

- Năm 2024: đạt 95.76 xếp loại xuất sắc theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2025;

Văn phòng UBND tỉnh không cung cấp TTHC và dịch vụ công, do vậy không thuộc đối tượng khảo sát lấy ý người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm theo quy định.

đ) Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong CCHC đã được triển khai áp dụng.

Hàng năm, Văn phòng UBND tỉnh triển khai đến các phòng, ban, trung tâm, công thông tin đăng ký các sáng kiến trong công tác CCHC với các nội dung, lĩnh vực: công tác tham mưu, xử lý văn bản, hồ sơ 1 cửa; đơn giản hóa giấy tờ, hồ sơ TTHC; ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao tốc độ xử lý công việc, quản lý, giám sát,... Kết quả đạt được như sau:

- Năm 2022, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai đăng ký sáng 07 kiến CCHC và được Sở Nội vụ công nhận 03 sáng kiến tại Văn bản số 4823/SNV-TT ngày 14/12/2022.

- Năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai đăng ký sáng 07 kiến CCHC và được Sở Nội vụ công nhận 04 sáng kiến tại Văn bản số 2898/SNV-TT ngày 21/7/2023;

- Năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai đăng ký sáng 09 kiến CCHC và được Sở Nội vụ công nhận 03 sáng kiến tại Văn bản số 3071/SNV-TT ngày 17/7/2024;

- Năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai đến các phòng, ban, trung tâm, công thông tin đăng ký sáng kiến CCHC; hiện Văn phòng đang tổng hợp các ý kiến để gửi Sở Nội vụ thẩm định;

Tiếp tục duy trì, mở rộng các sáng kiến đã và đang được ứng dụng tại Văn phòng UBND tỉnh; duy trì triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Văn phòng.

e) Công tác thi đua khen thưởng trong CCHC: Năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh có 01 tập thể là Trung tâm Phục vụ hành chính công và 02 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC năm 2024 được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 24/02/2025.

2. Kiểm tra việc thực hiện

- Nhằm đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra hàng năm theo các Kế hoạch: Kế hoạch số 285/KH-VP ngày 27/01/2021 về kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch số 271/KH-VP ngày 28/01/2022 về kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC năm 2022; Kế hoạch số 53/KH-VP ngày 09/01/2023 về kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC năm 2023; Kế hoạch số 173/KH-VP ngày 18/01/2024 về kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC năm 2024; Kế hoạch số 282/KH-VP ngày 23/01/2025 về kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC năm 2025.

- Đánh giá tác động của công tác kiểm tra đến sự chuyển biến trong công tác triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị:

Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch kiểm tra CCHC hàng năm nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công của công chức, viên chức thuộc Văn phòng; thông qua đó kịp thời tuyên dương, khen thưởng công chức, viên chức có tinh thần tận tụy trong công việc; đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Các cuộc kiểm tra chủ yếu tập trung vào các nội dung trọng tâm như: kiểm tra kết quả thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC tại các phòng, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; đồng thời, qua đó rà soát những thuận lợi, khó khăn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC của đơn vị. Sau mỗi đợt kiểm tra, Chánh Văn phòng đã ban hành các văn bản chỉ đạo Trưởng các phòng, ban, trung tâm, công thông tin tập trung xử lý các tồn tại, kiến nghị sau kiểm tra công vụ, CCHC tại các đơn vị trực thuộc, cụ thể:

+ Văn bản số 3218/VP-HCTC ngày 12/11/2024 về việc yêu cầu tập trung xử lý các tồn tại, kiến nghị sau kiểm tra công vụ, CCHC tại các đơn vị trực thuộc trong năm 2024;

+ Văn bản số 1998/VP-HCTC ngày 15/07/2024 về việc khắc phục tồn tại sau đợt kiểm tra công vụ, CCHC 06 tháng đầu năm 2024;

+ Văn bản số 3013/VP-HCTC ngày 06/11/2023 về việc tập trung xử lý, giải quyết các tồn tại hạn chế kiểm tra công vụ, CCHC năm 2023;

+ Văn bản số 2103/VP-HCTC ngày 11/08/2023 về việc rà soát kết quả giải quyết TTHC qua kết quả kiểm tra CCHC, công vụ 6 tháng đầu năm 2023.

+ Văn bản số 2412/VP-HCTC ngày 04/11/2022 về việc kết quả kiểm tra công vụ tại Văn phòng UBND tỉnh năm 2022.

3. Thông tin, tuyên truyền

Từ năm 2021 đến nay, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC hằng năm theo các Kế hoạch: Kế hoạch số 164/KH-VP ngày 27/01/2021, Kế hoạch số 280/KH-VP ngày 08/02/2022, Kế hoạch số 12/KH-VP ngày 12/01/2023, Kế hoạch số 246/KH-VP ngày 25/01/2024, Kế hoạch số 391/KH-VP ngày 12/02/2025 và Kế hoạch số 777/KH-VP ngày 12/03/2025 về thông tin, tuyên truyền kiểm soát TTHC; cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Văn phòng UBND tỉnh năm 2025.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo triển khai công tác CCHC trong các cuộc họp giao ban; chỉ đạo các Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch về CCHC, kiểm soát TTHC của Văn phòng.

Kết quả tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử: trong quý I/2025 (21 tin, bài viết liên quan đến lĩnh vực CCHC và 65 bộ TTHC), năm 2024 (52 tin, bài viết liên quan đến lĩnh vực CCHC và 137 bộ TTHC), năm 2023 (12 tin, bài viết liên quan đến lĩnh vực CCHC và 67 bộ TTHC), năm 2022 (48 tin, bài viết liên quan đến lĩnh vực CCHC), thông qua Tổng đài 1022 và trong các cuộc họp. Qua đó, công tác tuyên truyền đã đáp ứng kịp thời việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về công tác CCHC, nhất là TTHC.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung CCHC tại Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh, nêu rõ kết quả đạt được, những nội dung và mục tiêu đạt được, mức độ đạt được cụ thể trên các nội dung sau đây:

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

Đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh và đánh giá cụ thể các nhiệm vụ sau:

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành, thường xuyên triển khai các văn bản của các cơ quan Trung ương đến các sở, ngành và địa phương. Từ năm 2021 đến hết quý I/2025, Văn phòng đã tham mưu trình UBND tỉnh ký ban hành 281 Quyết định QPPL; tham mưu UBND tỉnh góp ý dự thảo văn bản QPPL do Trung ương gửi góp ý.

Hàng năm, Chánh Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại Văn phòng.

2. Cải cách TTHC

2.1. Kết quả đạt được

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo các quy định của Chính phủ:

Hàng năm, Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch về kiểm soát TTHC tại đơn vị, gồm: Kế hoạch số 283/KH-VP ngày 23/01/2025, Kế hoạch số 170/KH-VP ngày 18/01/2024, Kế hoạch số 52/KH-VP ngày 09/01/2023, Kế hoạch số 241/KH-VP ngày 26/01/2022, Kế hoạch số 170/KH-VP ngày 18/01/2021.

- Việc rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ theo quy định:

Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai rà soát, thống kê và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 công bố TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực công tác Văn phòng tại Tờ trình số 2891/TTr-VP ngày 14/10/2024 với 27 TTHC thuộc lĩnh vực Công tác Văn phòng; Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 về việc công bố TTHC nội bộ ngành Ngoại vụ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai theo Tờ trình số 3260/SNgV-LS-NVNONN ngày 10/10/2024 với 06 TTHC thuộc lĩnh vực Ngoại giao và 04 TTHC thuộc lĩnh vực Đoàn ra.

Bên cạnh đó, Văn phòng cũng đã tham mưu Chủ tịch ban hành Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ Lĩnh vực Công tác Văn phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 đối với 27 TTHC; Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ ngành Ngoại vụ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 đối với 10 TTHC.

- Việc thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC

Văn phòng UBND tỉnh hiện đang triển khai thực hiện phân cấp giải quyết TTHC theo Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho phép tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức biên chế

- Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

- Triển khai hiệu quả tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, đảm bảo đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015 - 2021 theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 120/2018/NQ-CP ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị định của Chính phủ về tổ chức năng nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tổng số biên chế hiện nay bao gồm:

+ Về cơ cấu lãnh đạo: Văn phòng UBND tỉnh có 01 Chánh Văn phòng, 04 Phó Chánh Văn phòng.

+ Về tổ chức: Văn phòng UBND tỉnh có 09 phòng, ban chuyên môn và tương đương; 01 đơn vị hành chính đặc thù và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai về phân bổ biên chế công chức trong cơ quan của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh hàng năm; Văn phòng UBND tỉnh đã phân bổ biên chế cho các đơn vị trực thuộc và quản lý biên chế theo đúng quy định.

Các kỳ họp Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên nhắc nhở công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Văn phòng trong giao ban, yêu cầu lãnh đạo các phòng triển khai và phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, đồng thời thực hiện tốt các quy định tại quy chế làm việc đã được ban hành đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của đơn vị.

b) Thực hiện tinh giản biên chế

Công tác quản lý, sử dụng biên chế tại Văn phòng UBND tỉnh được thực hiện đúng theo quy định, theo chỉ tiêu biên chế được giao. Việc sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cả về trách nhiệm, ý thức trong thực thi công vụ, bố trí phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, bảo đảm theo biên chế được giao.

c) Về thực hiện phân cấp quản lý

Văn phòng đã triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

- Về tuyển dụng công chức: Căn cứ nhu cầu công việc để tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh xác định nhu cầu về trình độ chuyên môn, số lượng biên chế được giao để đề nghị Sở Nội vụ điều động và tuyển dụng theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2021-2025, Văn phòng UBND tỉnh ký các hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

- Về công nhận hết tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương công chức: 01 trường hợp (quý I/2025), 01 trường hợp (năm 2023).

- Nâng lương:

+ Thường xuyên: 05 trường hợp (quý I/2025), 19 trường hợp (2024), 12 trường hợp (2023), 22 trường hợp (2022);

+ Trước hạn: 08 trường hợp (quý I/2025), 08 trường hợp (2024), 08 trường hợp (2023), 08 trường hợp (2022);

+ Thâm niên vượt khung: 02 trường hợp (quý I/2025), 03 trường hợp (2024), 03 trường hợp (2023);

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ công chức:

+ Bổ nhiệm mới: 09 trường hợp (quý I/2025), 01 trường hợp (2024), 03 trường hợp (2023), 02 trường hợp (2022);

+ Bổ nhiệm lại: 04 trường hợp (2024), 01 trường hợp (2023), 03 trường hợp (2022);

- Nghỉ hưu: 01 trường hợp (2024), 01 trường hợp (2023), 01 trường hợp (2022);

- Điều động, luân chuyển: 02 trường hợp (2023);

- Thôi việc: 05 Hợp đồng lao động.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức

Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện tốt các quy định về quản lý công chức, viên chức. Tính đến nay Văn phòng có 154 công chức, viên chức và người lao động (không tính 05 cán bộ là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh). Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Nội dung	Quý I 2025	2024	2023	2022	2021	Tổng
Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương						
+ Bổ nhiệm mới	08	01	03	02		15
+ Bổ nhiệm lại	0	0	01	03		04
+ Luân chuyển	04	02	03	0		09
+ Miễn nhiệm	0	0	0	0		
+ Kỷ luật	0	01	01	0		02
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng						
+ Công chức	0	0	0	02		04
+ Viên chức	0	0	0	02		04

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Hàng năm, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Văn phòng UBND tỉnh. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Nội dung	Quý I 2025	2024	2023	2022	2021	Tổng
1. Số công chức hành chính được đào tạo						
+ Thạc sỹ trở lên						
+ Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	0	0	01	0	04	05
+ Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	0	0	0	0	0	0
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ từ 05 ngày trở lên	0	10	08	26	29	73
+ Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về CCHC	0	02	0	0	0	02
2. Viên chức sự nghiệp được đào tạo						
+ Thạc sỹ trở lên	0	0	0	0	0	0
+ Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	0	0	0	0	0	0
+ Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	0	0	0	0	0	0
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ từ 05 ngày trở lên	0	04	04	04	0	12
+ Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về CCHC	0	0	0	0	0	0

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả chủ yếu đạt được

Đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh và đánh giá cụ thể các nhiệm vụ sau:

Việc thực hiện cải cách tài chính công, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện theo đúng nội dung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng được thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đồng thời chủ động trong việc sử dụng kinh phí được phân bổ để tiết kiệm chi tiêu tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện. Thống kê số nhiệm vụ/chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh và đánh giá cụ thể các nhiệm vụ sau:

Trong thời gian qua, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện ứng dụng công nghệ trong việc triển khai hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc tại Văn phòng UBND tỉnh đem lại rất nhiều lợi ích và hiệu quả rõ nét: Nâng cao công tác quản lý, điều hành và giám sát công việc của chuyên viên; nâng cao công tác CCHC; tiết kiệm thời gian cho từng vị trí; căn cứ để xem xét và đánh giá kết quả công việc của công chức, nhân viên làm căn cứ để xét thi đua khen thưởng cuối năm... Ngoài ra Văn phòng còn ứng dụng phần mềm để các chuyên viên đăng tin, bài viết lên website Cổng Thông tin điện tử một cách nhanh chóng, kịp thời; Ứng dụng các thiết bị công nghệ để kết nối, chuyển tiếp nội dung, hình ảnh các cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, trung ương đến các điểm cầu địa phương.

Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc, tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử: Toàn bộ công chức, viên chức, nhân viên tại Văn phòng đều sử dụng phần mềm để giải quyết công việc, tra cứu thông tin, văn bản cần thiết rất hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Kết quả sử dụng phần mềm đăng tin, bài viết lên website Cổng Thông tin điện tử từ 15/12/2024 đến nay đã đăng tải 1.626 tin, bài viết. Ngoài ra, Văn phòng thực hiện thiết kế 06 banner đăng lên Cổng Thông tin điện tử.

Kết quả kết nối, chuyển tiếp nội dung, hình ảnh cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, trung ương đến các điểm cầu địa phương: từ 15/12/2024 đến nay đã thực hiện kết nối, chuyển tiếp 51 cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, trung ương đến các điểm cầu địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, ban hành các quy chế quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện Công văn số 2887/VPCP-KSTT ngày 09/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản Quốc gia; Văn phòng UBND tỉnh đã đăng ký chứng thư số và chữ ký số cho các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, các đồng chí lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, các đồng chí lãnh đạo các Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc.

- Văn phòng UBND tỉnh đã ứng dụng chữ ký số của lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc.

STT	Tiêu chí	Năm trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số.	11	11	100%
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.	11	11	100%

- Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Kịp thời	Đầy đủ	Thuận lợi

- Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm: Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Văn phòng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mặt tích cực

Sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực các Phòng, Ban, Trung tâm, Cổng Thông tin điện tử và toàn thể CBCCCVC là yếu tố quan trọng đưa công tác CCHC ngày càng phát triển mạnh theo hướng tinh giảm các TTHC qua đó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Bám sát nhiệm vụ chính trị, xác định nhiệm vụ trọng tâm, có phương pháp thực hiện trong từng công việc cụ thể.

Công tác cải cách thể chế thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Các văn bản quy phạm pháp luật được các phòng chuyên môn tham gia vào quy trình tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành đúng thẩm quyền, đúng thể thức; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh Đồng Nai, cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh đã điều chỉnh bổ sung quy chế phối hợp giữa Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử trong giải quyết TTHC, góp phần cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành được lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh quan tâm thực hiện và có chuyển biến

tích cực tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

Công tác xây dựng, tuyển dụng, đào tạo CBCCVC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng đội ngũ CBCCVC đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công tác chuyên môn.

Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc; bảo đảm dân chủ, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; đồng thời phát huy năng lực, sở trường của công chức, viên chức trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật cho phép. Việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành, tiếp nhận, giải quyết công việc chuyên môn được quan tâm thực hiện và đạt kết quả cao, tiếp tục đẩy mạnh việc trao đổi văn bản điện tử đạt 100%.

Công tác thanh tra kiểm tra công vụ được duy trì và thực hiện, trong đó chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phong phú.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC

- Do Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan tham mưu tổng hợp ngoài việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ một cửa thì nhân sự thuộc các đơn vị phải thực hiện các nhiệm vụ thuộc chuyên môn nghiệp vụ; việc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ dẫn đến tình trạng hồ sơ xử lý chưa kịp thời do nhân sự bị quá tải về khối lượng công việc.

- Bên cạnh những kết quả đạt được khi ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc, giải quyết TTHC, cấp cơ sở vẫn còn nhiều khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện một số nhiệm vụ như: việc đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo, việc số hóa hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp,...; công tác phối hợp của các cơ quan có liên quan trong việc xác minh hồ sơ TTHC còn chưa nhịp nhàng ảnh hưởng đến thời gian giải quyết TTHC, nhất là thủ tục lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CCHC NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu CCHC và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề ra phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

1. Phối hợp rà soát, chuẩn hóa hệ thống các TTHC, dịch vụ công (thời gian, quy trình, thành phần hồ sơ...) của cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
2. Công khai kịp thời, đầy đủ; đồng bộ TTHC từ Trung ương đến địa phương trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.
3. Công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về TTHC trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
4. Triển khai và thực hiện nghiêm túc việc tạo lập hồ sơ công việc (giấy và điện tử) tại Văn phòng UBND tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức.

5. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, chuẩn hóa chức năng Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đảm bảo đúng trọng tâm, yêu cầu của UBND tỉnh về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

6. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử tuân thủ theo quy trình được quy định tại Chương II Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

7. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; xây dựng cơ cấu công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng cho công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 120/2018/NQ-CP ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

9. Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

10. Thành lập Đoàn kiểm tra công vụ, CCHC. Xây dựng chương trình kiểm tra đột xuất và thường xuyên đối với công chức, viên chức và các Phòng, Ban, Trung tâm và Cổng Thông tin điện tử trong thực hiện chức trách công vụ.

11. Triển khai đánh giá công vụ đối với các Phòng, Ban, Trung tâm, Cổng Thông tin điện tử và đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng UBND tỉnh hàng năm.

12. Thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC hàng năm của Văn phòng UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2025, đề xuất nhiệm vụ và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2026-2030 của Văn phòng UBND tỉnh./. *huong*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, HCTC. (MaiTruc)



Nguyễn Kim Long

Phụ lục 1
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu	Số liệu, kết quả thực hiện					
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Số lượng văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị công văn chỉ đạo, quán triệt)						
1.1	Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo của Ban Cán sự/Đảng ủy						
1.2	Quyết định, Chỉ thị, Kết luận, công văn chỉ đạo, quán triệt	35	25	34	23		19
2	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm						
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	35	35	35	35	35	35
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	35	35	35	35		10
3	Kiểm tra CCHC						
3.1	Số đơn vị kiểm tra	7		9	9		
3.2	Tỷ lệ xử lý vấn đề qua kiểm tra	100%	100%	100%	100%		100%
3.2.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0	0	0	0		0
3.2.2	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	0	0	0	0		0
4	Tuyên truyền CCHC						
4.1	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC (Có tổ chức = 1; Không tổ chức = 0)						0
4.2	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên đài PT-TH tỉnh						
4.3	Số lớp tập huấn chuyên đề CCHC						
4.4	Xây dựng chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT của tỉnh (Có xây dựng = 1; Không xây dựng = 0)	73 tin bài	48 tin bài	12 tin bài	7893 tin bài		1.626 tin, bài
4.5	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (nếu có).						Tổ chức đối thoại của của lãnh đạo với người dân,

							doanh nghiệp
5	Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng		7	9	9		Đang tổng hợp

STT	Chỉ tiêu	Số liệu, kết quả thực hiện					
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025 (tính đến 31/3)
9	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao						
9.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	72		46	221		29
9.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	25		26	64		01
9.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	6		6	0		0
9.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành			10 đang thực hiện	26 đang thực hiện		06 đang thực hiện

Phụ lục 2
Tổng kê các nhiệm vụ tại lĩnh vực cải cách thể chế

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí	Số liệu, kết quả thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (Tính đến 31/3)
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chủ trì soạn thảo đã được ban hành	65	50	58	70	
	Chia theo tên loại VBQPPL	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện				
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện				
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã				
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã				
		Kiểm tra, xử lý VBQPPL				
		Số VBQPPL đã kiểm tra thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh				
		Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra				
		Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra				
		Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong				
3	Rà soát VBQPPL					
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh					
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát					
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát					
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong					

4	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền						
5	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý						
6	Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật						

Phụ lục 3
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Số liệu, kết quả thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
2	Số liệu về biên chế công chức					
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	69	65		67	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	65	61	63	63	100
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc bộ, cơ quan	27	44	37	38	99
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	01	0	27	0	0
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	14	14			
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập					
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	29	29	19	17	36
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	27	27	16	16	35
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	02	0			
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	10	10			

Phụ lục 4
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu	Số liệu, kết quả thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
2	Tuyển dụng công chức, viên chức					
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	0	0	0	0	0
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	0	0	0	0	0
2.3.	Số công chức được tuyển dụng theo nghị định số 140/2017/NĐ-CP và Nghị định số 179/2024/NĐ-CP)	0	0	0	0	0
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển	0	0	0	0	0
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	0	0	0	0	0
4.1.	Số lãnh đạo cấp bộ bị kỷ luật.					
4.2.	Số lãnh đạo cấp vụ, cục, tổng cục thuộc bộ bị kỷ luật.					
4.3.	Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các vụ, cục, tổng cục thuộc bộ, cơ quan bị kỷ luật.					
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	0	0	0	0	0
5	Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	29	26	9	2	0
6	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng	0	0	0	0	0